

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG E - 17  
CATALOGUE HỘP SỐ - BÁNH  
RĂNG HONDA CB300R

Sơ đồ EPC · CATALOGUE CB300R (2018+) · Dùng cho HONDA  
CB300R (2018,2019)

Sơ đồ online:

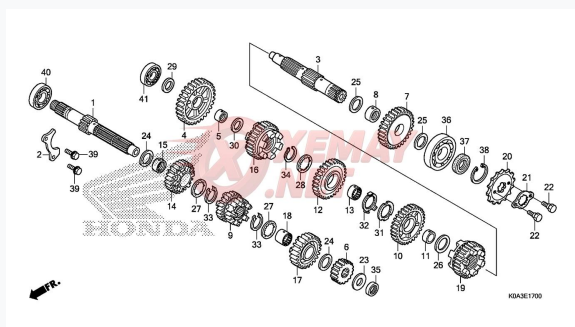
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-catalogue-hop-so-banh-rang-honda-cb300r--EPCDOV0001138> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

|                                  |                            |                              |
|----------------------------------|----------------------------|------------------------------|
| Tổng số phụ<br>tùng: 42 chi tiết | Có giá tham<br>khảo: 42/42 | Tổng giá trị:<br>16,930,560đ |
|----------------------------------|----------------------------|------------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (05/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE  
HỘP SỐ - BÁNH RĂNG HONDA CB300R



|               |                          |
|---------------|--------------------------|
| Mã EPC        | EPCDOV0001138            |
| Thương hiệu   | HONDA                    |
| Dòng xe       | CB300R                   |
| Năm SX        | 2018,2019                |
| Loại hệ thống | ENGINE                   |
| Danh mục      | CATALOGUE CB300R (2018+) |
| Số phụ tùng   | 42 chi tiết              |
| Tổng giá trị  | 16,930,560đ              |



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (42 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE HỘP SỐ - BÁNH RĂNG HONDA CB300R**:

| # | Tên phụ tùng                                                        | Mã SKU      | SL | Giá lẻ     |
|---|---------------------------------------------------------------------|-------------|----|------------|
| 1 | Trục sơ cấp hộp số A 23211-K0A-E10 HONDA CB300R                     | 23211K0AE10 | 1  | 1,519,397đ |
| 1 | Trục sơ cấp hộp số B 23212-K0A-E10 HONDA CB300R                     | 23212K0AE10 | 1  | 605,157đ   |
| 2 | Tấm chặn vòng bi 23212-KYJ-900 HONDA REBEL 300                      | 23212KYJ900 | 1  | 55,195đ    |
| 3 | Trục sơ thứ cấp 23221-K0A-E10 HONDA CB300R                          | 23221K0AE10 | 1  | 1,519,397đ |
| 4 | Bánh răng số 1 trục thứ cấp (44 răng) 23411-K33-D00 HONDA REBEL 300 | 23411K33D00 | 1  | 403,438đ   |
| 5 | Bạc đệm 20x23x10.5 23412-KYJ-900 HONDA REBEL 300                    | 23412KYJ900 | 1  | 197,171đ   |
| 6 | Bánh răng số 2 trục sơ cấp (16 răng) 23421-K33-D00 HONDA REBEL 300  | 23421K33D00 | 1  | 1,389,255đ |

| #  | Tên phụ tùng                                                        | Mã SKU                      | SL | Giá lẻ     |
|----|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------|----|------------|
| 7  | Bánh răng số 2 trục thứ cấp (36 răng) 23431-K33-D00 HONDA REBEL 300 | <a href="#">23431K33D00</a> | 1  | 497,791đ   |
| 8  | Bạc đệm 22x25x11 23432-KYJ-900 HONDA REBEL 300                      | <a href="#">23432KYJ900</a> | 1  | 145,808đ   |
| 9  | Bánh răng số 3 & 4 trục sơ cấp 23441-K33-D00 HONDA REBEL 300        | <a href="#">23441K33D00</a> | 1  | 1,389,255đ |
| 10 | Bánh răng số 3 trục thứ cấp (33 răng) 23451-K33-D00 HONDA REBEL 300 | <a href="#">23451K33D00</a> | 1  | 1,389,255đ |
| 11 | Bạc đệm 25x28x10 23452-KYJ-900 HONDA REBEL 300                      | <a href="#">23452KYJ900</a> | 1  | 154,093đ   |
| 12 | Bánh răng số 4 trục thứ cấp (27 răng) 23471-K33-D00 HONDA REBEL 300 | <a href="#">23471K33D00</a> | 1  | 375,784đ   |
| 13 | Bạc đệm 25x10 23472-KYJ-900 HONDA REBEL 300                         | <a href="#">23472KYJ900</a> | 1  | 233,623đ   |
| 14 | Bánh răng số 5 trục sơ cấp (24 răng) 23481-K33-D00 HONDA REBEL 300  | <a href="#">23481K33D00</a> | 1  | 1,259,114đ |
| 15 | Bạc đệm 20X23X17.4 23482-KYJ-900 HONDA REBEL 300                    | <a href="#">23482KYJ900</a> | 1  | 245,643đ   |
| 16 | Bánh răng số 5 trục sơ cấp (28 răng) 23491-K33-D00 HONDA REBEL 300  | <a href="#">23491K33D00</a> | 1  | 497,791đ   |
| 17 | Bánh răng số 5 trục sơ cấp (26 răng) 23501-K33-D00 HONDA REBEL 300  | <a href="#">23501K33D00</a> | 1  | 1,389,255đ |
| 18 | Bạc đệm 23mm 23502-KYJ-900 HONDA REBEL 300                          | <a href="#">23502KYJ900</a> | 1  | 308,182đ   |
| 19 | Bánh răng số 6 trục thứ cấp (27 răng) 23511-K33-D00 HONDA REBEL 300 | <a href="#">23511K33D00</a> | 1  | 1,285,142đ |
| 20 | Nhông tải trước 14T 23801-KYJ-901 HONDA REBEL 300                   | <a href="#">23801KYJ901</a> | 1  | 432,721đ   |
| 21 | Khóa nhông tải trước 23802-KYJ-900 HONDA REBEL 300                  | <a href="#">23802KYJ900</a> | 1  | 37,535đ    |
| 22 | Bu lông bắt nhông tải trước 90084-041-000 HONDA WAVE RSX Fi AT      | <a href="#">90084041000</a> | 1  | 47,223đ    |
| 23 | Vòng đệm 17x26x1 90405-KYJ-900 HONDA REBEL 300                      | <a href="#">90405KYJ900</a> | 1  | 31,208đ    |
| 24 | Vòng đệm 20x27x1 90406-KYJ-900 HONDA REBEL 300                      | <a href="#">90406KYJ900</a> | 1  | 31,208đ    |
| 25 | Vòng đệm 22x29x1 90407-KYJ-900 HONDA REBEL 300                      | <a href="#">90407KYJ900</a> | 1  | 33,138đ    |
| 26 | Vòng đệm 25x32x1 90408-KYJ-900 HONDA REBEL 300                      | <a href="#">90408KYJ900</a> | 1  | 33,138đ    |
| 27 | Vòng đệm 25x31x1.5 90451-KYJ-900 HONDA REBEL 300                    | <a href="#">90451KYJ900</a> | 1  | 31,208đ    |
| 28 | Vòng đệm 25x31x1.0 90452-KYJ-900 HONDA REBEL 300                    | <a href="#">90452KYJ900</a> | 1  | 30,705đ    |
| 29 | Vòng đệm 17x28x1 90453-KYJ-900 HONDA REBEL 300                      | <a href="#">90453KYJ900</a> | 1  | 33,731đ    |
| 30 | Vòng đệm 20mm 90454-KPS-900 HONDA REBEL 300                         | <a href="#">90454KPS900</a> | 1  | 42,726đ    |
| 31 | Vòng đệm 25x42x1.6 90454-KYJ-900 HONDA CB 500, REBEL 300, REBEL 500 | <a href="#">90454KYJ900</a> | 1  | 31,208đ    |

| #  | Tên phụ tùng                                                   | Mã SKU       | SL | Giá lẻ   |
|----|----------------------------------------------------------------|--------------|----|----------|
| 32 | Vòng đệm 25mm 90455-KYJ-900 HONDA CB 500, REBEL 300, REBEL 500 | 90455KYJ900  | 1  | 44,973đ  |
| 33 | Phanh cài 20mm 90601-KYJ-900 HONDA REBEL 300                   | 90601KYJ900  | 1  | 70,064đ  |
| 34 | Phanh cài 25mm 90602-KYJ-900 HONDA REBEL 300                   | 90602KYJ900  | 1  | 99,414đ  |
| 35 | Vòng bi 17x27x13 91003-KYJ-901 HONDA REBEL 300                 | 91003KYJ901  | 1  | 458,748đ |
| 36 | Vòng bi 63/22 91005-KYJ-901 HONDA REBEL 300                    | 91005KYJ901  | 1  | 196,840đ |
| 37 | Phốt dầu 22X36X5 91207-KYJ-901 HONDA REBEL 300                 | 91207KYJ901  | 1  | 50,780đ  |
| 38 | Phanh cài 37mm 94520-37000 HONDA REBEL 300                     | 9452037000   | 1  | 51,720đ  |
| 39 | Bu lông 6x14 95701-060-1400 HONDA Xe Ga, Xe Số                 | 957010601400 | 1  | 10,854đ  |
| 40 | Vòng bi 6304 96100-630-4000 HONDA REBEL 300                    | 961006304000 | 1  | 151,290đ |
| 41 | Vòng bi 6203 96140-620-3000 HONDA REBEL 300                    | 961406203000 | 1  | 120,382đ |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng CB300R](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

**Cách sử dụng sơ đồ EPC:**

- Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
- Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
- Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
- Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-catalogue-hop-so-banh-rang-honda-cb300r--EPCDOV0001138> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

**APA (7th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE HỘP S - BÁNH RĂNG HONDA CB300R (EPCDOV0001138). Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-catalogue-hop-so-banh-rang-honda-cb300r--EPCDOV0001138>

**MLA (9th ed.):**

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE HỘP SỐ - BÁNH RĂNG HONDA CB300R (EPCDOV0001138)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05,  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-catalogue-hop-so-banh-rang-honda-cb300r--EPCDOV0001138>.  
Truy cập 05/08/2026.

**Chicago (17th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE HỘP SỐ - BÁNH RĂNG HONDA CB300R (EPCDOV0001138)." Cập nhật 2026-08-05.  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-17-catalogue-hop-so-banh-rang-honda-cb300r--EPCDOV0001138>.

**Tài liệu này**

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 17 CATALOGUE HỘP SỐ - BÁNH RĂNG HONDA CB300R (EPCDOV0001138)

**Cập nhật lần cuối**  
05/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.